

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017- 2018
LỚP CĐ.ĐCN 07

STT	Họ và tên		Năm sinh	GDT C	QPAN	CT	PL	AV	TH	MĐ	ATLĐ	TB	Xếp loại		Ghi chú
													Học kì	học lực	trên luyện
1	Phan Hoàng	Ân	19/4/1998	8.2	8.3	7.4	0.0	6.8	8.0	6.6	6.2	6.4	TB Khá	Tốt	*
2	Hồ Chí	Bảo	23/11/1995	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	2.3	1.1	Kém	Yếu	*
3	Phan Gia	Bảo	07/8/1999	7.0	7.3	5.7	6.2	5.9	8.4	6.4	6.5	6.4	TB Khá	Trung bình	
4	Nguyễn Hữu	Danh	03/5/1998	7.0	8.0	8.4	7.7	6.5	8.4	7.9	7.3	7.3	Khá	Xuất sắc	
5	Nguyễn Vũ	Đang	04/12/1999	6.7	6.5	6.7	6.5	6.7	8.8	6.6	5.6	6.9	TB Khá	Tốt	
6	Nguyễn Hoàng Tiến	Đăng	07/7/1999	8.3	7.3	6.5	5.8	5.6	7.6	6.3	6.9	6.3	TB Khá	Trung bình	
7	Lê Minh	Được	19/11/1998	7.7	7.5	6.8	6.8	5.4	8.6	6.6	6.5	6.6	TB Khá	Xuất sắc	
8	Mã Trung	Hậu	07/4/1995	7.7	7.0	6.6	6.8	7.5	9.1	6.8	8.0	7.3	Khá	Xuất sắc	
9	Sơn Thái	Hùng	11/6/1998	8.4	7.5	6.6	6.5	6.0	9.2	6.0	7.3	6.7	TB Khá	Khá	
10	Nguyễn Quang	Huy	1/1/1997	7.4	8.0	6.9	8.1	7.4	9.6	6.0	6.9	7.4	Khá	Tốt	
11	Thái Minh	Kha	21/11/1999	7.6	7.8	6.6	6.5	5.6	7.9	0.5	6.3	5.3	Trung Bình	Trung bình	*
12	Lê Ngọc	Khuong	19/12/1998	7.5	7.3	5.6	6.2	5.5	8.1	7.0	6.9	6.3	TB Khá	Khá	
13	Huỳnh Thế	Lãnh	22/7/1999	8.3	7.5	7.2	6.4	6.2	8.9	7.6	6.9	7.1	Khá	Tốt	
14	Nguyễn Thành	Luyện	10/01/1999	6.2	7.3	6.7	6.2	4.7	7.9	0.0	6.9	5.0	Trung Bình	Trung bình	*
15	Trịnh Xuân	Nghiêm	19/9/1999	7.5	0.0	7.1	6.0	5.9	9.6	7.1	6.3	7.0	Khá	Khá	
16	Trần Trung	Nguyên	3/6/1998	7.6	7.8	7.2	8.1	4.9	9.0	7.0	7.3	6.9	TB Khá	Khá	*
17	Trần Quang	Thị	04/9/1999	6.8	7.3	6.6	5.7	5.9	9.5	7.3	6.7	6.9	TB Khá	Xuất sắc	
18	Tổng Hưng	Thịnh	20/3/1999	6.6	7.3	5.6	4.4	5.9	8.7	0.0	6.6	5.0	Trung Bình	Trung bình	*
19	Trần Thanh	Triều	29/6/1999	7.7	7.3	7.4	7.4	6.6	8.4	6.8	6.9	7.2	Khá	Tốt	
20	Phạm Quốc	Tuyền	14/10/1999	6.8	7.5	6.2	5.1	4.8	8.3	6.9	7.3	6.2	TB Khá	Trung bình	*
21	Đoàn Thanh	Vĩ	18/10/1999	8.3	7.5	6.0	5.0	4.9	8.2	6.5	6.9	6.0	TB Khá	Khá	*

22	Thạch Đa	Vic	17/5/1998	7.8	8.3	5.8	5.4	4.8	8.7	6.0	7.4	6.0	TB Khá	Khá	*
23	Quách Hùng Phúc	Vinh	30/9/1998	8.4	7.5	6.7	6.2	6.5	8.6	6.8	7.4	6.9	TB Khá	Tốt	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập: 23 hs

Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	0 hs	Chiếm	0.0%
Khá	6 hs	Chiếm	26.1%
Trung bình khá	13 hs	Chiếm	56.5%
Trung bình	3 hs	Chiếm	13.0%
Yếu	0 hs	Chiếm	0.0%
Kém	1 hs	Chiếm	4.4%

Người lập biểu



Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4..... năm 2018

Phòng Đào Tạo



Phạm Văn Anh